

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ K
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/DS-ST
Ngày: 10 - 01 - 2022
V/v tranh chấp hợp đồng
tín dụng, vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Văn Tâm;
- Bà Võ Thị Thanh Phương.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 289/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng, vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2021/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2021/QĐST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2021, giữa:

- ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng TMCP X (Ngân hàng K); trụ sở chính: số 266x, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần X.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Kha Đức T, sinh năm 1989, chức vụ: Phó phòng giao dịch K – Chi nhánh An Giang (theo giấy ủy quyền ngày 07/10/2021), có mặt.

- ***Bị đơn:*** Ông Trần Quang N, sinh năm 1988, địa chỉ: số 110/4/23, tổ 17, khóm 2, phường H, thành phố K, tỉnh An Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần X (Ngân hàng K) trình bày trong quá trình giải quyết vụ án:

Ngày 10/01/2020 Ngân hàng thương mại cổ phần X – Chi nhánh An Giang (Ngân hàng K) có cho ông Trần Quang N vay số tiền 30.000.000 (*ba mươi triệu*) đồng theo hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ số LD2001000588 ngày 10/01/2020, mục đích vay tiêu dùng; thời hạn vay 02 năm, lãi suất cho vay 24%/năm, phương thức trả nợ, trả vốn, lãi hàng tháng.

Quá trình vay, ông Trần Quang N đã trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần X – Chi nhánh An Giang (Ngân hàng K) được số tiền vốn 7.500.000 đồng; lãi 3.600.000 đồng, sau đó ngưng thanh toán kể từ tháng 8/2020 cho đến nay. Do vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng K yêu cầu ông Trần Quang N phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng K tổng tiền vốn gốc, lãi tính đến ngày 10/01/2022 là 39.919.350 đồng, trong đó vốn gốc 22.500.00 đồng, lãi 17.419.350 đồng (*lãi trong hạn 9.000.000 đồng, lãi quá hạn 5.688.750 đồng, phạt quá hạn 2.730.600 đồng*), đồng thời phải thanh toán lãi phát sinh kể từ sau ngày 10/01/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ.

Trong quá trình tố tụng, Tòa án xác minh, thu thập chứng cứ tại nơi cư trú của ông N, được biết, ông Trần Quang N có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại địa chỉ nêu trên nhưng hiện đi đâu, làm gì không rõ. Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt và tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48, Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự là đúng quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung vụ án, xét thấy việc thỏa thuận vay nợ giữa các bên là trên cơ sở tự nguyện, có lập hợp đồng, phù hợp quy định pháp luật. Trong thời gian thực hiện hợp đồng ông N vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng. Do đó việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông N trả nợ gốc, lãi là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng K, buộc bị đơn ông Trần Quang N trả vốn, lãi tính đến ngày 10/01/2022 tổng cộng 39.919.350 đồng, trong đó vốn gốc 22.500.00 đồng, lãi 17.419.350 đồng (*lãi trong hạn 9.000.000 đồng, lãi quá hạn 5.688.750 đồng, phạt quá hạn*

2.730.600 đồng). Đồng thời phải thanh toán lãi phát sinh kể từ sau ngày 10/01/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền, nguyên đơn Ngân hàng TMCP X (Ngân hàng K) khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn ông Trần Quang N có nơi cư trú khóm 2, phường H, thành phố K, tỉnh An Giang. Do đó, việc Tòa án nhân dân thành phố K thụ lý và giải quyết là phù hợp thuộc thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[3] Xét Hợp đồng tín dụng Hợp đồng và giấy nhận nợ số LD2001000588 ngày 10 tháng 01 năm 2020 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần X và ông Trần Quang N được giao kết trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng không trái quy định của pháp luật nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng.

[4] Căn cứ Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ số LD2001000588 ngày 10/01/2020 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần X và ông Trần Quang N; có căn cứ xác định vốn vay của Hợp đồng tín dụng trên là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng vào ngày 10/01/2020, thời hạn vay 02 năm; lãi suất cho vay 24%/năm; phương thức trả nợ, trả vốn, lãi hàng tháng, lãi suất quá hạn 150%/năm, mục đích cho vay để tiêu dùng. Quá trình vay, ông N đã trả cho Ngân hàng được số tiền vốn gốc 7.500.000 đồng; lãi vay 3.600.000 đồng, sau đó ngưng thanh toán kể từ tháng 8/2020 cho đến nay.

Như vậy, ông N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, cho nên việc Ngân hàng TMCP X (Ngân hàng K) khởi kiện yêu cầu ông Trần Quang N trả vốn, lãi tính đến ngày 10/01/2022 tổng cộng 39.919.350 đồng, trong đó vốn gốc 22.500.00 đồng, lãi 17.419.350 đồng (*lãi trong hạn 9.000.000 đồng, lãi quá hạn 5.688.750 đồng, phạt quá hạn 2.730.600 đồng*), đồng thời phải thanh toán lãi phát sinh kể từ sau ngày 10/01/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ, là có căn cứ và phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, nghĩ nên xét chấp nhận, buộc ông Trần Quang N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP X (Ngân hàng K) vốn gốc và lãi suất vay số tiền là 39.919.350 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 11/01/2022), bị đơn ông Trần Quang N còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh của số tiền vốn gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP X (Ngân hàng K) cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán Ngân hàng TMCP X (Ngân hàng K) cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP X (Ngân hàng K) cho vay.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn Ngân hàng TMCP X (Ngân hàng K) được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 932.000 đồng; bị đơn Trần Quang N có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.996.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; các Điều 147, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần X (Ngân hàng K).

Buộc ông Trần Quang N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần X vốn gốc và lãi suất vay số tiền 39.919.350 đồng, trong đó vốn gốc 22.500.000 đồng, lãi 17.419.350 đồng (lãi trong hạn 9.000.000 đồng, lãi quá hạn 5.688.750 đồng, phạt quá hạn 2.730.600 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 11/01/2022), bị đơn ông Trần Quang N còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh của số tiền vốn gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP X (Ngân hàng K) cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán Ngân hàng TMCP X (Ngân hàng K) cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP X (Ngân hàng K) cho vay.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng thương mại cổ phần X không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả số tiền 932.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0001802 ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự

thành phố K cho đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần X là Phòng giao dịch K, chi nhánh An Giang.

Ông Trần Quang N phải chịu 1.996.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Ngân hàng thương mại cổ phần X (Ngân hàng K) có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của ông Trần Quang N là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát TPCĐ (2);
- Tòa án tỉnh An Giang (1);
- Thi hành án DS TPCĐ (1);
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thị Ngọc Hà